

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2024

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, khu phố M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Mao Thái Bình K, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ B, khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Chị V với anh Mao Thái B Khang sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về chung sống với nhau năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Cả hai sống hạnh phúc với nhau được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, không quan tâm vợ. Chị V đã khuyên anh K nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Mặc dù hai vợ chồng không cãi nhau nhưng từ cuối năm 2022, anh K và chị V đã không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau. Thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc không muốn kéo dài cuộc sống

như hiện nay nên chị V khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh K.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có vay nợ của ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K không đến Tòa án làm việc nên không thu thập được ý kiến anh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị V và anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K cư trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị V, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị V, anh K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị V thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cùng giấy chứng nhận kết hôn và biên bản xác minh thấy rằng: Chị V, anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước năm 2021. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị V, do anh K không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, không quan tâm vợ khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ cuối năm 2022, anh K và chị V đã không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của các bên đã

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không cần thiết kéo dài cuộc hôn nhân này. Chị V yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Mao Thái B K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 22/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét..

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014818 ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Nơi cấp GCN kết hôn
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Minh Hải